

UBND TỈNH THANH HOÁ
HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ LỰA
CHỌN CHỦ ĐẦU TƯ XÂY
DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT
CỤM CÔNG NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-HĐ

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định phương pháp đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ LỰA CHỌN CHỦ ĐẦU TƯ
XÂY DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT CỤM CÔNG NGHIỆP**

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 01 tháng 8 năm 2024;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Luật Kinh doanh bất động sản ngày 28 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Thông tư số 14/2024/TT-BCT ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc quy định chế độ báo cáo định kỳ về cụm công nghiệp, cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp cả nước và một số mẫu văn bản về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 881/2025/QĐ-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2025 của UBND tỉnh về kiện toàn Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 484/TTr-SCT ngày 15 tháng 4 năm 2025; ý kiến của các thành viên Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh tại cuộc họp Hội đồng ngày 28 tháng 4 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phương pháp đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 693/QĐ-HĐ ngày 01 tháng 3 năm 2021 của Chủ tịch Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương, các Thành viên Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh, Thủ trưởng các ngành, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Các sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường;
- Lưu: VT, CN (T04.66).

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Mai Xuân Liêm**

UBND TỈNH THANH HÓA
HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ LỰA
CHỌN CHỦ ĐẦU TƯ XÂY
DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT
CỤM CÔNG NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Phương pháp đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-HĐ ngày tháng năm 2025
của Chủ tịch Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng
hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh)

Để có cơ sở đánh giá lựa chọn chủ đầu tư tham gia đầu tư, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định tại khoản 2, Điều 13, Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp (sau đây viết tắt là CCN), Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN tỉnh Thanh Hóa (sau đây viết tắt là Hội đồng) quy định Phương pháp đánh giá lựa chọn doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức (sau đây gọi tắt là doanh nghiệp) làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa như sau:

I. NỘI DUNG VÀ CÁCH CHẤM ĐIỂM

1. Năng lực, kinh nghiệm của doanh nghiệp (30 điểm):

1.1. Năng lực của doanh nghiệp (12 điểm):

Doanh nghiệp đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN phải có bộ máy quản lý, lực lượng lao động, trang thiết bị, máy móc đáp ứng yêu cầu đầu tư, quản lý, vận hành, kinh doanh hạ tầng CCN.

a) Năng lực của đội ngũ cán bộ, bộ phận quản lý (Ban Giám đốc); bộ phận kỹ thuật; bộ phận chuyên ngành quản lý, kỹ thuật môi trường của doanh nghiệp tại thời điểm đăng ký làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng CCN (**10 điểm**), cụ thể:

- Năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý (Ban Giám đốc) từ 02 người trở lên (**04 điểm**), trong đó: Có kinh nghiệm trên 60 tháng: 04 điểm; Có kinh nghiệm từ 36-60 tháng: 03 điểm; Có kinh nghiệm dưới 36 tháng: 02 điểm.

Trường hợp cán bộ quản lý (Ban Giám đốc) đã từng quản lý tại doanh nghiệp khác (trước khi là cán bộ quản lý của doanh nghiệp đăng ký làm chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN) có kinh nghiệm được thể hiện qua số năm công tác về đầu tư xây dựng và quản lý kinh doanh hạ tầng kỹ thuật, môi trường khu công nghiệp, khu chế xuất, CCN, các dự án có hạ tầng kỹ thuật tương đương được chứng minh bằng bản kê khai năng lực của cá nhân thời gian

công tác, bảo hiểm xã hội có xác nhận của đơn vị đã sử dụng lao động (chủ đầu tư phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung này) thì được tính là điểm năng lực của cán bộ quản lý (Ban Giám đốc).

- Năng lực của bộ phận/người quản lý, vận hành kỹ thuật chuyên ngành về môi trường **(04 điểm)**, trong đó:

+ Bộ phận/người quản lý, vận hành kỹ thuật chuyên ngành về môi trường có kinh nghiệm trên 60 tháng: Có bằng cấp từ Đại học trở lên: 04 điểm; có bằng cấp dưới Đại học: 03 điểm.

+ Bộ phận/người quản lý, vận hành kỹ thuật chuyên ngành về môi trường có kinh nghiệm từ 36-60 tháng: Có bằng cấp từ Đại học trở lên: 03 điểm; có bằng cấp dưới Đại học: 02 điểm.

+ Bộ phận/người quản lý, vận hành kỹ thuật chuyên ngành về môi trường có kinh nghiệm dưới 36 tháng: Có bằng cấp từ Đại học trở lên: 02 điểm; có bằng cấp dưới Đại học: 01 điểm; không có thì điểm liệt.

- Năng lực của bộ phận/người quản lý, vận hành kỹ thuật có chuyên ngành khác **(02 điểm)**, trong đó: Có kinh nghiệm trên 60 tháng: 02 điểm; có kinh nghiệm dưới 60 tháng: 01 điểm; không có thì điểm liệt.

Yêu cầu Chủ đầu tư phải tuyển dụng cán bộ, kỹ sư có bằng cấp chuyên môn phù hợp với mỗi loại công trình trong dự án hạ tầng kỹ thuật CCN, nhất là cán bộ, kỹ sư có chuyên ngành quản lý, vận hành kỹ thuật môi trường; năng lực được thể hiện qua bằng cấp chuyên môn, chứng chỉ hành nghề; kinh nghiệm được thể hiện qua số năm công tác về đầu tư xây dựng và quản lý, vận hành, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật, môi trường khu công nghiệp, khu chế xuất, CCN, các dự án có hạ tầng kỹ thuật tương đương (chứng minh bằng bản kê khai năng lực của cá nhân có xác nhận của đơn vị đang sử dụng lao động, hợp đồng lao động, bảo hiểm xã hội, bằng cấp chuyên môn và chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân; chủ đầu tư phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung này).

b) Có kê khai trang thiết bị, máy móc chủ yếu đáp ứng yêu cầu thi công đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN (kèm theo hóa đơn hoặc giấy đăng ký thiết bị chứng minh): **02 điểm**; không có thì điểm liệt.

1.2. Kinh nghiệm của Chủ đầu tư **(18 điểm)**:

a) Doanh nghiệp đề nghị làm Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN có năng lực kêu gọi, thu hút các dự án đầu tư thứ cấp vào CCN (có hợp đồng nguyên tắc hoặc cam kết của nhà đầu tư thứ cấp), đạt tỷ lệ lấp đầy 50% trở lên: **03 điểm**; đạt tỷ lệ lấp đầy dưới 50%: **02 điểm**; không có thì điểm liệt.

b) Doanh nghiệp đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN có số lượng các dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, CCN tương tự được xác định là các dự án đã/đang thực hiện và đã được nhà nước cho thuê đất; thời gian xác định là 60 tháng gần nhất, cụ thể như sau:

- Có từ 03 dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, CCN tương tự trở lên: **15 điểm.**

- Có 02 dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, CCN tương tự: **10 điểm.**

- Có 01 dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, CCN tương tự: **05 điểm.**

2. Phương án tài chính đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật (40 điểm):

Doanh nghiệp đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN phải có Phương án tài chính để đảm bảo thực hiện dự án, cụ thể như sau:

2.1. Kế hoạch huy động, bố trí nguồn vốn theo tiến độ đầu tư (05 điểm):

Có kế hoạch phù hợp với tiến độ đầu tư được phê duyệt: 05 điểm.

2.2. Suất vốn đầu tư xây dựng (05 điểm)

a) Có suất vốn đầu tư xây dựng bằng hoặc cao hơn suất vốn đầu tư xây dựng Khu công nghiệp: 05 điểm

b) Có suất vốn đầu tư xây dựng từ 80% đến dưới 100% suất vốn đầu tư xây dựng Khu công nghiệp: 03 điểm.

c) Có suất vốn đầu tư xây dựng dưới 60% suất vốn đầu tư xây dựng Khu công nghiệp thì điểm liệt.

2.3. Phân tích, đánh giá hiệu quả về kinh tế, xã hội của CCN (05 điểm):

a) Có phân tích, đánh giá hiệu quả về kinh tế, xã hội của CCN: 05 điểm.

b) Không có phân tích, đánh giá hiệu quả về kinh tế, xã hội của CCN thì điểm liệt.

2.4. Vốn đầu tư: 25 điểm

a) Vốn chủ sở hữu: 20 điểm:

- Có vốn chủ sở hữu để thực hiện dự án từ 02 lần trở lên so với mức đảm bảo cơ cấu vốn quy định tại điểm c khoản 2 Điều 9 Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15: 20 điểm.

- Có vốn chủ sở hữu để thực hiện dự án từ 1,5 lần đến dưới 2 lần so với mức đảm bảo cơ cấu vốn quy định tại điểm c khoản 2 Điều 9 Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15: 15 điểm.

- Có vốn chủ sở hữu để thực hiện dự án đảm bảo cơ cấu vốn theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 9 Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15: 10 điểm

- Có vốn chủ sở hữu để thực hiện dự án không đảm bảo cơ cấu vốn theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 9 Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 thì điểm liệt.

b) Vốn huy động hợp pháp khác và vốn vay các tổ chức tín dụng: **05 điểm:**

- Đảm bảo cơ cấu vốn theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 9 Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15: 05 điểm

- Không đảm bảo cơ cấu vốn theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 9 Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 thì điểm liệt.

3. Phương án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật (15 điểm):

Phương án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN phải đáp ứng đầy đủ các nội dung:

3.1. Việc chấp hành pháp luật trong lĩnh vực xây dựng (03 điểm):

- a) Chưa từng bị xử lý vi phạm hành chính thì đạt 03 điểm;
- b) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính và đã chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính thì đạt 01 đến 02 điểm;
- c) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính mà chưa chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính thì điểm liệt.

3.2. Phân tích, đề xuất lựa chọn các giải pháp kỹ thuật, phương án đầu tư xây dựng hệ thống đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật CCN (san nền, cấp điện, cấp thoát nước, giao thông, thông tin liên lạc...) phù hợp với các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật xây dựng hiện hành: **05 điểm**.

Trường hợp không phân tích, đề xuất hoặc có đề xuất nhưng không đảm bảo thì bị chấm là điểm liệt.

3.3. Đánh giá khả năng đấu nối hạ tầng kỹ thuật (cấp nước, thoát nước, giao thông, cấp điện,...) bên trong và ngoài CCN. Đánh giá khả năng về công suất xả thải nước thải, nhu cầu cấp nước, cấp điện của CCN; khả năng tiếp nhận nước thải, nước mưa của hệ thống hạ tầng kỹ thuật bên ngoài; đánh giá đảm bảo về nguồn cấp nước: Có các giải pháp đối với các nội dung trên theo quy định của pháp luật: **04 điểm**; đánh giá chưa đầy đủ thì đạt 01 đến 03 điểm; đánh giá không đảm bảo thì điểm liệt

3.4. Tiến độ thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN phù hợp với thực tế, quy mô, tính chất dự án: Có phụ lục dự kiến tiến độ triển khai dự án từ khi có quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đến khi hoàn thành đưa vào sử dụng: **01 điểm**.

3.5. Có phương án về vấn đề nhà ở trong trường hợp UBND tỉnh có chỉ đạo, hướng dẫn về việc bố trí quỹ đất trên địa bàn để xây dựng nhà ở cho người lao động của các CCN trong trường hợp cần thiết; có phương án đánh giá đầu tư, cung cấp hoặc vận hành các hạ tầng kỹ thuật khác như các chỗ để xe công cộng: nhà để xe ô tô, bãi để xe ô tô, xe máy móc, thiết bị...dành cho lao động, cho các dự án của nhà đầu tư thứ cấp trong CCN thuê, sử dụng và các công trình khác theo các quy định có liên quan (như đất giành cho an ninh nếu có); cũng như có phương án quy định yêu cầu các nhà đầu tư thứ cấp phải đầu tư xây dựng các công trình phụ trợ của dự án đáp ứng đảm bảo điều kiện hoạt động theo quy định (như bãi để xe cho dự án, nhà nghỉ ca, y tế...): Có các giải pháp đối với các nội dung trên theo quy định của pháp luật: **01 điểm**.

3.6. Có phương án và bố trí chi phí thường xuyên, đảm bảo nhân lực, máy móc để duy tu bảo dưỡng, vận hành hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật, các dịch vụ công cộng, tiện ích, các chi phí liên quan khác; có phương thức quản lý, khai thác sử dụng sau khi CCN đi vào hoạt động: **01 điểm**.

4. Phương án quản lý, bảo vệ môi trường CCN (15 điểm):

Phương án quản lý, bảo vệ môi trường CCN phải đáp ứng những nội dung cơ bản sau:

4.1. Việc chấp hành pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường (**02 điểm**):

- a) Chưa từng bị xử lý vi phạm hành chính thì đạt 02 điểm;
- b) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính và chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính thì đạt 01 điểm;
- c) Đang trong thời gian chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính mà không chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính thì điểm liệt.

4.2. Đánh giá sơ bộ tác động môi trường, dự báo đầy đủ các nguồn thải phát sinh và tác động môi trường của các ngành nghề thu hút vào CCN: **03 điểm**; đánh giá, dự báo chưa đầy đủ thì đạt 01 đến 02 điểm; đánh giá, dự báo không đảm bảo thì điểm liệt;

4.3. Dự kiến khả năng tiếp nhận chất thải của môi trường/khu vực xung quanh CCN; chứng minh khả năng đầu tư hạ tầng thoát nước, quản lý chất thải (văn bản, giấy tờ chứng minh): **02 điểm**; nội dung đánh giá chưa đầy đủ thì đạt 01 điểm; không đánh giá hoặc nội dung đánh giá không đảm bảo thì điểm liệt;

4.4. Khả năng thu hút các nhà đầu tư đáp ứng phương án bố trí các loại hình sản xuất kinh doanh, hệ thống xử lý chất thải đảm bảo quy định khoảng cách an toàn về môi trường đến các đối tượng tự nhiên, xã hội xung quanh (văn bản, giấy tờ chứng minh): **02 điểm**; nội dung phương án chưa đầy đủ thì đạt 01 điểm; không có phương án hoặc nội dung phương án không đảm bảo thì điểm liệt;

4.5. Có phương án thu gom, xử lý, quản lý chất thải; giám sát việc xả chất thải ra môi trường; năng lực phòng ngừa, ứng phó các sự cố môi trường và ô nhiễm môi trường: **02 điểm**; nội dung phương án chưa đầy đủ thì đạt 01 điểm; không có phương án hoặc nội dung phương án không đảm bảo thì điểm liệt;

4.6. Đánh giá sự phù hợp về chức năng nguồn nước; đánh giá sự phù hợp của phương án phòng, chống ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước: **02 điểm**; nội dung đánh giá chưa đầy đủ thì đạt 01 điểm; không đánh giá hoặc nội dung đánh giá không đảm bảo thì điểm liệt;

4.7. Thông tin sơ bộ về nguồn lực của nhà đầu tư sử dụng cho công tác bảo vệ môi trường (kinh phí cho từng hoạt động/công trình bảo vệ môi trường); Kế hoạch tập huấn, phân công trách nhiệm nhân viên thực hiện nhiệm vụ an toàn và môi trường; Xác định nguồn thu và chi phí cho hoạt động bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật: **02 điểm**; nội dung

thông tin về năng lực chưa đầy đủ thì đạt 01 điểm; không có hoặc không chứng minh được năng lực thì điểm liệt.

II. NGUYÊN TẮC LỰA CHỌN CHỦ ĐẦU TƯ

1. Thang điểm chấm là 100 điểm, Doanh nghiệp, hợp tác xã có số điểm từ 50 điểm trở lên (không có điểm liệt) được xem xét lựa chọn làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN.

2. Đối với CCN có từ 02 doanh nghiệp trở lên cùng đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN thì thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Thành viên Hội đồng, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy định này theo phân công tại Quy chế hoạt động của Hội đồng.

a) Phiếu nhận xét và đề xuất chấm điểm cho từng tiêu chí lập theo Biểu mẫu số 01 đính kèm theo quy định này.

b) Kết quả đánh giá chấm điểm lựa chọn chủ đầu tư được lập theo Biểu mẫu số 02 đính kèm theo quy định này.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có những khó khăn vướng mắc phát sinh, đề nghị các thành viên gửi ý kiến về cơ quan thường trực Hội đồng (Sở Công Thương) để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Hội đồng xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế và theo đúng quy định của pháp luật./.

Biểu mẫu số 01

UBND TỈNH THANH HOÁ
**HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ LỰA
 CHỌN CHỦ ĐẦU TƯ XÂY
 DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT
 CỤM CÔNG NGHIỆP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Người đánh giá:

- Họ và tên:
- Chức vụ (là Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở...):
- Chức danh Hội đồng đánh giá lựa chọn:

2. Thông tin chung cụm công nghiệp:

- Tên Cụm công nghiệp:
- Địa chỉ:

3. Thông tin chung về Chủ đầu tư

- Tên Chủ đầu tư:
- Địa chỉ:

4. Nội dung đánh giá:

(Các thành viên căn cứ nhiệm vụ được phân công tại Quy chế hoạt động của Hội đồng đánh giá chi tiết và dự kiến số điểm đạt được của tiêu chí để báo cáo Hội đồng thảo luận, thống nhất.)

5. Đề xuất, kiến nghị (nếu có):

Thanh Hóa, ngày tháng năm
NGƯỜI ĐÁNH GIÁ
(ký, ghi rõ họ tên)

Biểu mẫu số 02

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ

**Đánh giá chấm điểm lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật
cụm công nghiệp**

- 1. Căn cứ pháp lý:**
- 2. Thành phần Hội đồng:**
- 3. Nội dung đánh giá:**
- 4. Kết quả đánh giá:**

Tên doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đề nghị làm chủ đầu tư	Điểm đánh giá của Hội đồng				
	Tổng điểm	Điểm chi tiết các tiêu chí			
		Năng lực kinh nghiệm của doanh nghiệp, hợp tác xã	Phương án tài chính đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật	Phương án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật	Phương án quản lý, bảo vệ môi trường cụm công nghiệp

5. Đề xuất lựa chọn chủ đầu tư và nội dung khác (nếu có)

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG
(Chữ ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng được ủy quyền)
(Chữ ký, ghi rõ họ tên)

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
(Chữ ký, ghi rõ họ tên)

1/.....

2/.....

3/.....

4/.....

5/.....

6/.....

7/.....